

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST – DS, ngày 22 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lưu Văn B.

Nơi đăng ký HKTT: 27 Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 11, phường Q, thành phố K, tỉnh K

Nơi tạm trú: 503 Hùng V, tổ dân phố 4A, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Vũ Quý B1 và chị Nguyễn Thị H (*tên thường gọi Nguyễn Thị Vân*).

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Mai H1.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Vũ Quý B1 và chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Lưu Văn B số tiền 25.116.000đ (*Hai mươi năm triệu một trăm mười sáu ngàn đồng*). Trả làm hai lần:

Lần 1: Trả vào ngày 30/10/2019 số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*)

Lần 2: Trả vào ngày 30/11/2019 số tiền 13.116.000đ (*Mười ba triệu một trăm mười sáu ngàn đồng*).

- Chị Bùi Thị Mai H1 phải trả cho anh Lưu Văn B số tiền 20.400.000đ (*Hai mươi triệu bốn trăm ngàn đồng*). Trả làm hai lần:

Lần 1: Trả vào ngày 30/10/2019 số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*)

Lần 2: Trả vào ngày 30/11/2019 số tiền 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm ngàn đồng).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Đến hạn trả nợ anh Lưu Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Vũ Quý B và chị Nguyễn Thị H không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Vũ Quý B và chị Nguyễn Thị H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đến hạn trả nợ anh Lưu Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, mà chị Bùi Thị Mai H không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị Bùi Thị Mai H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy B thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Quý B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 628.000đ (Sáu trăm hai mươi tám ngàn đồng).

+ Chị Bùi Thị Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 510.000đ (Năm trăm mười ngàn đồng)

Hoàn trả lại cho anh Lưu Văn B số tiền 1.380.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2010/00009577, ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được B hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga

